Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2667 /QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 30 tháng 10 năm 2023*

HỎA TỐC

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mặt đường, thảm bê tông nhựa Đường tỉnh 938 (đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giao Đường tỉnh 939); Đường tỉnh 939 (từ cầu Bưng Cốc đến thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa), tỉnh Sóc Trăng (hạng mục các tuyến đường và cầu Rạch Chùa)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2020 - 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 2934/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 30/10/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mặt đường, thảm bê tông nhựa Đường tỉnh 938 (đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giao Đường tỉnh 939); Đường tỉnh 939 (từ cầu Bưng Cốc đến thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa), tỉnh Sóc Trăng (hạng mục các tuyến đường và cầu Rạch Chùa), cụ thể như sau:

Stt	Tên đường	Đoạn đường, Khu vực, vị trí		Loại đất	Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể *(đồng/m²)*
		Từ	Đến			
A	**HUYỆN CHÂU THÀNH (xã An Ninh)**					
1	Đường tỉnh 938	Giáp ranh thành phố Sóc Trăng	Cua Xà Lan (hết ranh thửa đất số 809, tờ bản đồ số 08)	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.914.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	868.000
		Cua Xà Lan (giáp ranh thửa đất số 809, tờ bản đồ số 08)	Cầu Chùa	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.182.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	690.000
		Giáp ranh Cầu Chùa	Đường tỉnh 932 (đường đi Chông Nô cũ)	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.896.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	840.000
		Đường tỉnh 932 (đường đi Chông Nô cũ)	Hết ranh đất Trường Tiểu học An Ninh D	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.896.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	840.000
		Giáp ranh đất Trường Tiểu học An Ninh D	Cầu Trắng	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.196.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	700.000
2	Thửa đất tiếp giáp 02 mặt tiền Đường tỉnh 938 và Đường tỉnh 932 nối dài (đường đi chông nô cũ)	Các thửa đất tại vị trí ngã 3 Đường tỉnh 938 giao với Đường tỉnh 932 nối dài		Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	3.475.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	1.008.000

Stt	Tên đường	Đoạn đường, Khu vực, vị trí		Loại đất	Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể *(đồng/m²)*
		Từ	Đến			
3	Thửa đất trồng cây hàng năm của hộ Thạch Hen	Trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án		Đất trồng cây hàng năm		345.000
4	Đường tỉnh 939	Cầu Trắng	Hết ranh nhà máy ông Ba Chiến (thửa đất số 1521, tờ bản đồ số 04)	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.430.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	724.000
		Giáp ranh nhà máy ông ba Chiến (thửa đất số 1521, tờ bản đồ số 04)	Cống kênh thủy lợi (hết ranh đất trạm bơm xã Thuận Hưng)	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.430.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	724.000
		Hết ranh cống kênh thủy lợi (hết ranh đất trạm bơm xã Thuận Hưng)	Cống Kênh mới	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	1.737.000
				Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	1.042.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	522.000
		Cống Kênh mới	Giáp ranh xã Mỹ Hương	Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	417.000
				Đất nông nghiệp khác	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	500.000
B	**HUYỆN MỸ TÚ**					
I	**Xã Thuận Hưng**					
1	Đường tỉnh 939	Cầu Trắng	Hết ranh đất trạm bơm	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.430.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	724.000

Stt	Tên đường	Đoạn đường, Khu vực, vị trí		Loại đất	Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể *(đồng/m²)*
		Từ	Đến			
II	**Xã Mỹ Hương**					
1	Đường tỉnh 939	Giáp ranh xã An Ninh	Đường vào Chợ mới	Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	417.000
		Đường vào Chợ mới	Cầu Xẻo Gừa	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.622.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	766.000
		Cầu Xẻo Gừa	Hết ranh đất ông Tuấn	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.622.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	766.000
		Giáp ranh đất ông Tuấn	Cầu Bà Lui	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.213.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	703.000
		Cầu Bà Lui	Kênh Ba Anh	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.213.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	703.000
		Kênh Ba Anh	Hết ranh đất thầy Vĩnh	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.213.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	703.000

Stt	Tên đường	Đoạn đường, Khu vực, vị trí		Loại đất	Phạm vi áp dụng	Giá đất cụ thể *(đồng/m²)*
		Từ	**Đến**			
		Giáp ranh đất thầy Vĩnh	Giáp ranh thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Đất ở tại nông thôn	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.213.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	703.000
III	**Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa**					
1	Đường 3/2	Đường Trần Phú	Đường Điện Biên Phủ	Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	703.000
C	**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (Phường 7)**					
1	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Tuyến tránh Quốc lộ 1A	Bia tưởng niệm - hết thửa đất số 13 tờ bản đồ số 18	Đất ở tại đô thị	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	3.509.000
				Đất thương mại dịch vụ	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.807.000
				Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.105.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	1.020.000
		Bia tưởng niệm - hết thửa đất số 13 tờ bản đồ số 18	Giáp ranh huyện Châu Thành	Đất ở tại đô thị	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.914.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	868.000
2	Đường Sóc Vồ (02 thửa đất bị ảnh hưởng trong phạm vi thực hiện dự án)	Trong phạm vi thu hồi đất thực hiện dự án		Đất ở tại đô thị	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	2.914.000
				Đất nông nghiệp	Trong phạm vi lộ giới và phạm vi thâm hậu 30 mét, tính từ mép lộ giới	868.000

Điều 2. Căn cứ giá đất cụ thể được phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý dự án 2 triển khai các thủ tục tiếp theo để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mặt đường, thảm bê tông nhựa Đường tỉnh 938 (đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giao Đường tỉnh 939); Đường tỉnh 939 (từ cầu Bưng Cốc đến thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa), tỉnh Sóc Trăng (hạng mục các tuyến đường và cầu Rạch Chùa) theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án 2, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TN&MT TPST;
- Phòng TN&MT các huyện: CT, MT;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Nam